

Số: 1985/TTr-SKHĐT

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 7 năm 2022

TỜ TRÌNH

Dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp năm 2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Chương trình số 24-CTr/TU ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tỉnh ủy, về Chương trình hành động năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND-HC ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh, về việc ban hành Chương trình Công tác của Ủy ban nhân dân Tỉnh năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 557/QĐ-UBND-HC ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh, về việc ban hành Khung đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Thực hiện Thông báo Kết luận số 204/TB-VPUBND ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phạm Thiện Nghĩa tại buổi làm việc với các ngành tổng hợp về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và hằng năm. Trong đó, giao nhiệm vụ Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành Tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân Tỉnh dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Đồng Tháp năm 2023, với những nội dung chính như sau:

1. Quá trình xây dựng dự thảo Kế hoạch

Thực hiện Thông báo số 204/TB-VPUBND của Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 (tại Công văn số 1421/SKHĐT-TH ngày 31/5/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư). Trong đó, đề nghị Cục Thống kê ước kết quả thực hiện GRDP cả năm 2022 của tỉnh (lần 1).

Trên cơ sở ước tính kết quả thực hiện GRDP năm 2022 và mục tiêu 5 năm (2021 - 2025), Sở Kế hoạch và Đầu tư phác thảo Phương án tăng trưởng kinh tế năm 2023 gửi lấy ý kiến bằng văn bản Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và Cục Thống kê về phương án tăng trưởng GRDP năm 2023 và

cập nhật, bổ sung lộ trình dự kiến tăng trưởng GRDP 5 năm (2021 - 2025) (tại Công văn số 1589/SKHĐT-TH ngày 16/6/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư).

Trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành và địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 gửi lấy ý kiến các đơn vị có liên quan (Công văn số 1779/SKHĐT-TH ngày 04/7/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư).

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

2. Bộ cục của dự thảo Kế hoạch

Gồm **02** phần chính:

Phần thứ nhất: Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, bao gồm các nội dung sau:

I. Tình hình triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

II. Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022 (bao gồm: tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022; một số nhiệm vụ giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2022; Kịch bản tăng trưởng kinh tế (GRDP) trong 6 tháng cuối năm 2022; Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong những tháng cuối năm 2022.

III. Khả năng thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

Phần thứ hai: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, bao gồm các nội dung sau:

I. Dự báo tình hình

II. Dự kiến phương án tăng trưởng kinh tế và các chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu tổng quát

2. Phương án tăng trưởng và các chỉ tiêu chủ yếu

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Kế hoạch

3.1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

3.2. Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

a) Mục tiêu tổng quát

b) Các chỉ tiêu chủ yếu

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 có **22** chỉ tiêu chủ yếu, bao gồm: **06** chỉ tiêu về kinh tế, **12** chỉ tiêu về văn hoá - xã hội và **04** chỉ tiêu về môi trường:

- Chỉ tiêu kinh tế:

+ Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP (giá so sánh năm 2010) tăng **7,0%**.

+ GRDP/người đạt **68,19** triệu đồng (tương đương 2.889 USD) theo giá thực tế.

- + Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt **7.562** tỷ đồng.
- + Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn đạt chiếm **22,56%** GRDP.
- + Giá trị xuất khẩu hàng hoá (*không tính hàng hoá tạm nhập tái xuất*) đạt **1.515** triệu USD.
- + Tỷ lệ đô thị hóa đạt **39,2%**.
- Chỉ tiêu văn hóa - xã hội:
 - + Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội đạt **44,5%**.
 - + Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt **75,4%** (*đào tạo nghề đạt 54,2%*).
 - + Giảm **0,4%** tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025
 - + Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (theo chiều cao) giảm còn **15,67%**.
 - + Có **29,3** giường bệnh (*trong đó giường bệnh công lập 26,4 giường*) và **9,9** bác sĩ trên 01 vạn dân.
 - + Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt **93%**.
 - + Có **115** xã đạt tiêu chí nông thôn mới và có thêm **15** xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (*nâng tổng số lên 41 xã*).
 - + Tỷ lệ đối tượng tham gia BHXH so với lực lượng lao động trong độ tuổi là **15,43%**.
 - + Tỷ lệ đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp so với lực lượng lao động trong độ tuổi là **10,726%**.
- Chỉ tiêu môi trường:
 - + Tỷ lệ hộ dân thành thị sử dụng nước sạch đạt **99,6%**.
 - + Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt **93,97%**.
 - + Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý đạt **88%**.
 - + Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đạt **100%**.

c) Nhiệm vụ, giải pháp

Đề ra **13** nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

- (1). Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19, kiểm soát tốt tình hình dịch trên địa bàn;
- (2). Phát triển ổn định khu vực nông - lâm - thủy sản; xây dựng nông thôn mới theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu
- (3). Phát triển mạnh công nghiệp tạo động lực tăng trưởng chung;
- (4). Phát triển thương mại - dịch vụ văn minh, hiện đại;
- (5). Khai thác tiềm năng, từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng;
- (6). Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác;

- (7). Đảm bảo tài chính, tín dụng;
- (8). Huy động nguồn lực xã hội đầu tư phát triển, phát triển đô thị theo lộ trình;
- (9). Phát triển đồng bộ lĩnh vực văn hóa - xã hội;
- (10). Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống;
- (11). Đẩy mạnh công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững;
- (12). Cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí;
- (13). Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh biên giới; tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.

4. Nội dung trình xin ý kiến

4.1. Cho ý kiến về hình thức, tên gọi, bố cục của dự thảo Kế hoạch.

4.2. Về báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022.

4.3. Về mục tiêu tổng quát, phương án tăng trưởng kinh tế, **22** chỉ tiêu chủ yếu và các nhiệm vụ, giải pháp trong năm 2023.

4.4. Để nội dung Kế hoạch đảm bảo theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, chỉ đạo các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan tiếp tục phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện nội dung dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 trước khi báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư (định kỳ vào ngày 31 tháng 7 hàng năm).

Đến nay, **Thủ tướng Chính phủ chưa ban hành Chỉ thị về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023**, theo đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa có văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

(Tài liệu kèm theo: (1) Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; (2) Phụ lục - Tổng hợp giải trình và tiếp thu ý kiến đóng góp của các đơn vị liên quan).

Kính trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Sở;
- Lưu: VT, TH_(Ánh).

GIÁM ĐỐC

Trương Hòa Châu